

Phụ lục I
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ KHÁC

(Kèm Yêu cầu báo giá số 456 /YCBG-BVUB ngày 25 tháng 09 năm 2023 của Bệnh viện Ung bướu Khánh Hòa)

Nội dung yêu cầu của Bệnh viện Ung bướu Khánh Hòa					
STT	Tên Vật tư y tế	Yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Khối lượng
1	Bao camera	Túi camera nội soi trong quá trình khám và chuẩn đoán bệnh tại các khu vực đặc thù yêu cầu thiết bị đặc biệt như dạ dày, đại tràng... Kích cỡ: Ø150 mm, dài 2,5 mét Tiêu chuẩn chất lượng: Tiệt trùng bằng khí EO	Gói 1 cái	Cái	800
2	Bao dây đốt điện	Màng PE trong 45 micron; Dây thun dài 65cm;- Đường kính 65 cm (sau khi may)	Gói 1 cái	Cái	2000
3	Bao cao su	Được sản xuất từ cao su thiên nhiên bằng công nghệ nhúng có màu sắc tự nhiên, co giãn tốt. Đã tiệt trùng và đóng gói riêng từng cái.	Gói 1 cái	Cái	2000

4	Bộ đo huyết áp xâm lấn 1 đường	<p>Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường tích hợp DPT (đầu dò cảm biến) dùng để theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn liên tục cho kết quả đọc chính xác, dễ sử dụng. Bộ gồm: 1 đoạn dây có đường sọc đỏ chiều dài 180cm và đoạn dây có đường sọc xanh dài 150cm, vật liệu PVC không DEHP và không latex. Khóa 4 ngã nguyên liệu Polycarbonate. Bộ truyền dịch không lỗ nguyên liệu PVC không DEHP dài 180cm±3cm, buồng nhỏ giọt PVC mềm 60mm, có màng lọc 15micron, đầu nhọn 1 chiều.</p> <p>* Thông số kỹ thuật: Độ nhạy: 5,0μ V/V/mmHg ± 1%. Áp suất hoạt động: -30 đến 300 mmHg. Phi tuyến tính và độ trễ: ± 1mmHg. Trở kháng đầu ra: 270-330 ohms. Lệch vị trí số không ≤ 2mmHg/8 giờ, thời gian hoạt động: 168 giờ, bảo vệ quá áp 6464mmHg</p> <p>* Đóng gói tiệt trùng EO</p>	Gói 1 bộ	Bộ	40
5	Bóng bóp gây mê	<p>Bóng gây mê vật liệu cao su, không latex. Thể tích bóng 2 lít</p>	Gói 1 cái	Cái	20

6	Buồng tiêm dưới da áp lực cao người lớn, trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> - Buồng tiêm dưới da áp lực truyền lên đến 300P Psi và tốc độ dòng tối đa 5ml/s - Loại buồng tiêm polysulfone/titanium kích thước: chân đế 25mm, cao 11.5mm, trọng lượng 4.8g, thể tích mỗi 0.3ml, vật liệu vỏ bọc: Polysulfone, vách ngăn silicon đường kính: 9.5mm - Kích thước ống thông: 5.8Fr, 7.8 Fr - Phụ kiện đi kèm: 1 kim chọc mạch máu; dụng cụ tạo đường hầm dưới da, 1 kim huber chuẩn 20G, thẳng; 1 kim huber chuẩn 20G, công 90 độ; 1 kim dẫn đường 18G, 1 kim an toàn 20G; 1 kim hàn 18G; 2 ống Syring ; 1 dây dẫn chữ J (phủ hydrophobic 6Fr); 3 nút chặn kim. - Tương thích với MRI (lên đến 3.0 tesla) và CT - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC 	Hộp 1 bộ	Bộ	100
---	---	---	----------	----	-----

7	Buồng tiêm cấy dưới da	<p>Chất liệu: Titanium/POM, màng buồng tiêm bằng silicone, tương thích MRI. Mặt phẳng ổn định tốt góc không gây tổn thương, độ bền sinh học cao, cân quang tốt. Áp suất tối đa: 325psi. Thể tích buồng tiêm: 0.2ml - 0.6ml. Trọng lượng ≤ 7.6g. Chiều cao buồng tiêm: 8.7mm, 10.1mm và 12.2mm. Chiều dài catheter: 60 cm. Kích cỡ: 5F, 6F, 7F, 8F, 9F, 10F Thành phần bao gồm: 1 buồng tiêm, 2 vòng kết nối cân quang (1 vòng cho loại catheter kết nối sẵn, 1 catheter bằng silicone hoặc polyurethane, 1 dây dẫn đường với đầu chữ J (J guidewire), 1 kim nong dẫn đường có thể xé, 1 que thông tạo đường hầm có nhiều nấc, 1 kim huber thẳng G22 hoặc G23, 1 vein pick, 1 kim chọc dò tĩnh mạch G18 hoặc G20, 1 bơm tiêm 10 ml. Tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 : 2016 hoặc tương đương.</p>	Hộp 1 bộ	Bộ	360
8	Kim dùng cho buồng tiêm cấy dưới da	<p>Kim huber thao tác bằng 1 tay, tạo áp lực dương tự động lúc rút ra. Kích thước 19-22G, đường kính kim 0,7-1,1mm, chiều dài kim 15-35mm. Tương thích MRI. Không chứa latex, phtalate. Tiêu chuẩn CE, EN ISO 13485 : 2016 hoặc tương đương</p>	Hộp/10 cái hoặc theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	2000
9	Cassette nhựa có nắp , lỗ vuông nhỏ hoặc lỗ dạng khe	<p>Cassette có nắp; Kích thước lỗ vuông nhỏ hoặc lỗ dạng khe; Được thiết kế đạt hiệu suất tối đa từ in nhãn đến xử lý và lưu trữ tự động; Lực đóng và mở nắp được cân chỉnh cẩn thận để đảm bảo sử dụng và an toàn cho mẫu trong suốt quá trình xử lý'</p>	Cái	Cái	10000

10	Chỉ thị nhiệt hấp ướt	<p>Tính năng: Dùng cố định gói dụng cụ hấp, dùng để kiểm tra gói dụng cụ đã hấp và chưa hấp thông qua vạch. Giúp xác định tức thời gói dụng cụ đã qua tiếp xúc với quá trình tiệt trùng hay chưa. qua vạch chỉ thị đổi màu bằng mắt thường rất dễ đánh giá chất lượng mẽ khử trùng của tủ sấy tiệt trùng. Vạch chỉ thị sẽ chuyển sang màu đen sau khi tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn. băng keo chỉ thị nhiệt lúc chưa tiếp xúc với quá trình khử khuẩn có màu trắng.</p> <p>Yêu cầu: Không chứa cao su tự nhiên, độ dính tốt. Mực không chứa Chì, không phải rác nguy hại. Băng co giãn , tránh bung băng trong quá trình tiệt khuẩn. Có thể viết lên các nhãn đã in sẵn.</p> <p>Kích thước: Ngang 24mm. Chiều dài: ≥ 55 mét</p>	Hộp 1 cuộn hoặc theo quy cách NSX	Cuộn	100
11	Chỉ thị hóa học (Giấy tẩm chất thử) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	<p>Chỉ thị hóa học Type 5 theo ISO 11140 được BSI chứng nhận, công nghệ vạch dịch chuyển liên cho hấp ướt.; Đo lường ba thông số: thời gian – nhiệt độ - hơi nước, tại tất cả nhiệt từ 121 tới 135 độ C. ; Lớp màng film nhựa dưới lớp giấy ngăn cản mực bị thấm ra dụng cụ hoặc lem mắt mực ảnh hưởng tính chính xác kết quả. ; Không chứa Chì; Không đổi màu kết quả sau 6 tháng do FDA kiểm chứng; Kích thước nhỏ gọn 5.1 x 1.9 cm. Thành phần: giấy 55-65%, acrylate adhesive 35-45%, Polypropylene <0.1%, Nhôm: <0.1%. Mực <0.1%. Coatings < 0.01%; Đáp ứng tiêu chuẩn FDA, ISO 13485:2016 do BSI đánh giá hoặc tương đương.</p>	Gói 500 miếng hoặc theo quy cách của nhà sản xuất	Miếng	5000

12	Chi thị hóa học (Giấy tẩm chất thử) dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước 1.5cm x 20 cm	Chi thị hóa học Type 4 cho tiệt khuẩn hấp ướt, để trong gói dụng cụ. Kích thước: 1,5 cm x 20 cm. ; Đo lường 2 thông số của quá trình tiệt khuẩn: thời gian – nhiệt độ ;Thành phần: giấy > 99%, Lead Carbonate Hydroxide: 0.5 - 0.9% ; Là chi thị hóa học loại 4 theo phân loại của ISO 11140-1:2014. ISO 13485:2016 do BSI đánh giá ; Có FDA ; Sử dụng cho tất cả quá trình tiệt khuẩn hơi nước từ 121 tới 134 độ C ; Duy trì kết quả 6 tháng sau tiệt khuẩn.	Hộp/240 que hoặc theo quy cách của nhà sản xuất	Que	4800
13	Chi thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn hơi nước	Chi thị sinh học hấp ướt cho kết quả nhanh 24 phút chu trình hút chân không. Ống chi thị sinh học chứa bào tử Geobacillus Stearothermophilus. Dùng kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn cho cả mẻ hấp – kiểm tra khối. Dùng với lò tiệt khuẩn hơi nước hỗ trợ hút chân không - chu trình 132°C và 135°C. Thời gian đọc kết quả: 24 phút khi ủ với máy 3MTM AutoReader 490 hoặc 490M. Thành phần: Ống nhựa 50-60%, Nắp Polypropylene 20 - 25%, Dung dịch nuôi cấy 10 - 15%, Ống thủy tinh Borosilicate 5-10 %, Process Aid < 5%, Nhãn < 2%, Nylon Nonwoven < 2%.	Hộp/50 ống hoặc theo quy định của nhà sản xuất	Ống	400
14	Điện cực dán ngực	Kích cỡ: 36x42 Đđkt: gel khô không chứa muối, không dính nhầy, không gây dị ứng, chứa các electrode AgCl dẫn truyền tín hiệu tốt, miếng foam chứa gel dán không gây dị ứng lớp lót trong bằng vỏ nhôm	Gói 1 cái	Cái	18000
15	Dung dịch xịt dùng ngoài điều trị phòng ngừa loét do tỳ đè	Dung dịch corpitolinol 60,99% chống loét do tỳ đè 20ml	Hộp 1 chai	Chai	1000

16	Gel siêu âm	Thành phần chính: Water, Carbomer, Glycerin, Sodium Benzoate, ... Cảm quan: Gel trong suốt, không màu hoặc màu xanh, không mùi. pH 6,5 ± 0,75. Tan trong nước và dễ dàng rửa sạch bằng nước thường.	Can 5 lít	Lít	400
17	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo... đã được tiệt trùng. Không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da. Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn. Không độc hại và không có mùi hôi. Thành phần chính: Water; Glycerin; Monopropylen; Glycol; Hydroxyl ethyl cellulose; Methyl; Hydroxybenzoate; Citric Acid	Hộp 1 tube	Tube	100
18	Giấy in nhiệt	Giấy in nhiệt, sử dụng để in kết quả. Kích thước: 57mm x 30mm x 12mm	Hộp 1 cuộn hoặc theo quy cách NSX	Cuộn	40
19	Lam kính mờ	Độ dày: ≥1.0 - 1.2mm. Kích thước: ≥25.4 x 76.2mm (1" x 3"). Vật liệu cấu thành: kính. Loại nhám	72 miếng / hộp hoặc theo quy định của nhà sản xuất	Miếng	7200
20	Lam kính trong	Chất liệu: Thủy tinh; Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3"); Độ dày: 1mm - 1.2mm	72 miếng / hộp hoặc theo quy định của nhà sản xuất	Miếng	7200
21	Lamen mỏng 22x22mm	Tất cả các lamen được làm bằng chất liệu đặc biệt của Hydrolytical, không có sai sót, mặt cắt chính xác. Kích thước: 22mm x 22mm	100 miếng/hộp hoặc theo quy định của nhà sản xuất	Miếng	10000
22	Lọ nhựa đựng bệnh phẩm	Lọ nhựa nắp đỏ, nắp xoắn vặn có nhãn ghi thông tin, thân lọ màu trắng trong, dung tích 55ml	Gói ≤100 cái	Cái	15000

23	Lọc khuẩn cho máy hút dịch	Sản phẩm được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn, có thể sử dụng với mask thở, bộ dây thở. Sản phẩm bao gồm vỏ, vật liệu tạo âm, vật liệu lọc khuẩn, đầu nối với bệnh nhân và đầu nối với máy. Sản phẩm này có thể giả lập hệ thống tạo âm của con người ở nhiệt độ xác định, có thể đưa clo và hơi nóng từ bệnh nhân vào hệ thống hút dịch, giúp ngăn chặn vi khuẩn và giúp giảm nguy cơ filter làm chặn đường thở. Đạt tiêu chuẩn Iso 9001, iso 13485 hoặc tương đương	Gói 1 cái	Cái	400
24	Lưới điều trị thoát vị polypropylene loại mềm 15x15cm.	Mảnh ghép loại nhẹ dùng trong thoát vị 15x15 cm, thành phần polypropylen không tiêu. Trọng lượng: 45 g/m ² , Kích thước lỗ lưới: 2,38 ± 0,03 mm.	Gói 1 miếng	Miếng	30
25	Lưới thoát vị bẹn loại rất nhẹ	Lưới được làm từ chất liệu phẫu thuật đơn sợi polypropylene; Lưới có trọng lượng 40g/m ² ± 10%, độ dày lưới từ: 0.35 ± 10%, kích thước lỗ 1.0-1.10mm; Kích thước (cm): 6x11cm	Gói 1 miếng	Miếng	20
26	Mask khí dung các cỡ	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. Đã được tiệt trùng.	Gói 1 cái	Cái	2000

27	Mask oxy nồng độ cao	Mặt nạ thở oxy không xâm lấn các cỡ. Chất liệu PCV y tế; Có kẹp mũi điều chỉnh 6 kích cỡ dành cho trẻ sơ sinh tới người lớn: XS, S, M, L, L3, XL; tương ứng với kích thước (± 5 mm): 67 x 54 x 41, 80 x 68 x 45, 103 x 70 x 53, 114 x 83 x 60, 126 x 83 x 63, 14	Gói 1 cái	Cái	1700
28	Mask oxy không túi	Chất liệu: nhựa PVC y tế. Kẹp mũi điều chỉnh được . Mặt nạ với dây đeo đàn hồi . Ống dẫn 2m. Được đóng gói riêng lẻ từng túi. Khả năng cung cấp oxy 5-10 lít/phút. Cung cấp oxy ổn định	Gói 1 cái	Cái	700
29	Mask thở không xâm nhập	<ul style="list-style-type: none"> - Miếng đệm toàn mặt silicon y tế vừa vặn và chắc chắn trên khuôn mặt. - Thiết kế lắp ráp nhanh chóng giúp người dùng thuận tiện hơn khi tháo / lắp đệm. - Các lỗ thông hơi có tiếng ồn thấp và thoát Co2 tối đa, không khí thông hơi được lan truyền như đám mây để không làm phiền bệnh nhân hoặc người đồng h - Ống nối có thể được sử dụng cho hầu hết các máy CPAP: Resmed ,Respironics, Covidien,Fishe & Paykel,Invacare, DeVilbiss, Apex,Breas,Hoffrichter -Cổng lấy mẫu cho phép đo áp suất hoặc ETCO2 - Van chống ngạt, tự động mở khi áp suất máy phát không đạt, giúp bệnh nhân có thể tự thở. - Miếng đệm ở trán linh hoạt phù hợp theo đường viền trán, vì vậy miếng đệm sẽ ở đúng vị trí và bạn sẽ không cảm thấy gì -Đẩy tháo / gắn khóa, dễ dàng hơn cho người dùng tháo mặt nạ sau khi ngủ. - khuy quay 360 độ 	Gói 1 cái	Cái	150

30	Mặt nạ thanh quản có dây hút dịch, sử dụng nhiều lần	<ul style="list-style-type: none"> * Loại 2 nòng silicon tương thích sinh học, latex free * Bóng silicone 2 lớp, mềm, trên lưng bóng có khí đệm bảo vệ thanh quản vừa kín cổ họng * Ống khí có lò xo bằng thép ngăn ngừa cắn và xoắn, Các size 3.0 trở lên có kèm theo stylet * Có đủ các size 	Gói 1 cái	Cái	6
31	Ống nghiệm citrate	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp nhựa màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.8% kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp được đóng trên đế mous thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Hộp 100 cái	Cái	10000
32	Ống nghiệm EDTA nắp cao su	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp cao su bọc nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp, được đóng trên hộp đế thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Hộp 100 cái	Cái	33000
33	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp nhựa màu đen. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/ hộp được đóng trên hộp đế thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 hoặc tương đương	Hộp 100 cái	Cái	10000

34	Ống nghiệm Serum nắp đỏ	Ống nghiệm nhựa PP 5ml (12 x75mm) trung tính, nắp màu đỏ, có chứa hạt nhựa Poly styrene hình bi hoặc hình khối bên trong	Hộp 100 cái	Cái	36000
35	Ống nghiệm thủy tinh 5ml (12 x 75 mm)	Chất liệu thủy tinh. Thể tích 5 ml. Kích thước: 12x75mm.	Theo quy cách nhà sản xuất	Cái	1000
36	Phin lọc khuẩn, loại 3 chức năng, dùng cho người lớn, tiệt trùng	Hiệu suất lọc vi khuẩn: $\geq 99.9995\%$; Hiệu suất lọc vi rút: $\geq 99.9995\%$; Hiệu suất lọc đối với hạt muối kích thước $0.3\mu\text{m}$ ở tốc độ dòng 30 L/p $\geq 91.66\%$; Khoảng chết: < 51 ml; Vật liệu màng lọc : Giấy xếp lớp; Nội độc tố vi khuẩn < 0.25 Eu/ml; Độ ẩm của khí ở ngõ ra (với VT =500ml) $\geq 31\text{mg/L}$	Gói 1 cái	Cái	1900
37	Que tăm bông một đầu tiệt trùng (có ống nghiệm)	Chất liệu: Que gỗ - Gòn; Que gỗ 1 đầu gòn, đựng trong ống nghiệm PP, có nhãn. Tiệt trùng từng ống .	Theo quy cách nhà sản xuất	Que	2000
38	Tấm trải Nylon vô trùng 1,2 x 2,1	Chất liệu: nylon PE nhám, vật liệu chống trượt, chống thấm tuyệt đối, Có kiểm định nguyên liệu không độc tố Quatest 3, kiểm định không DEHP. Kích thước: 120 x 210cm	Túi 1 cái	Cái	4000
39	Tạp dè bằng màng PE vô trùng	Chất liệu: nylon PE trong, chống thấm tuyệt đối, Có kiểm định nguyên liệu không độc tố Quatest 3, kiểm định không DEHP. Kích thước: 80 x 130cm Tiệt trùng bằng khí EO. Bao bì chỉ thị tiệt trùng.	Túi 1 cái	Cái	900
40	Tube đựng huyết thanh Eppendoff	Chất liệu: Nhựa PP chính phẩm. Nắp bật Dung tích: 1,5ml	Túi/1000 ống hoặc theo quy cách của nhà sản xuất	Cái	4000

41	Túi đựng nước tiểu	Dung tích: 1000 ml	Túi 1 cái	Cái	9700
42	Túi tạo áp lực cao	*Túi tạo áp lực 500ml (Bao đo huyết áp động mạch xâm lấn) * Dung tích 500ml, màu trắng, khóa bằng khóa 3 ngã, dùng lại nhiều lần. * Có dây treo và đồng hồ đo áp lực tới 300mmHg. □	10 Cái/ Hộp	Cái	20
43	Túi ép đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn 10 cm x200 m (Loại dẹt)	Túi ép tiệt trùng loại dẹt. Nguyên liệu được làm từ giấy dùng trong y tế, nặng 60GSM và film chống rách đạt chuẩn.Có 3 đường hàn liên tiếp có tác dụng chống rách. Dễ dàng tách rời lớp film khỏi lớp giấy mà không gây rách.Không chì, mù cao su, Túi ép loại dẹt có màu xanh nhạt, rất dai, chịu được nhiệt độ cao, bảo đảm vô trùng tuyệt đối. Dễ dàng kiểm tra và vận chuyển mà không bị nhiễm khuẩn trở lại	Cuộn/200 mét	Cuộn	10
44	Túi ép đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn 15 cm x200 m (Loại dẹt)	Túi ép tiệt trùng loại dẹt. Nguyên liệu được làm từ giấy dùng trong y tế, nặng 60GSM và film chống rách đạt chuẩn.Có 3 đường hàn liên tiếp có tác dụng chống rách. Dễ dàng tách rời lớp film khỏi lớp giấy mà không gây rách.Không chì, mù cao su, Túi ép loại dẹt có màu xanh nhạt, rất dai, chịu được nhiệt độ cao, bảo đảm vô trùng tuyệt đối. Dễ dàng kiểm tra và vận chuyển mà không bị nhiễm khuẩn trở lại	Cuộn/200 mét	Cuộn	10

45	Túi ép đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn 20 cm x100 m (Loại phòng)	Túi ép tiệt trùng dạng phòng. Nguyên liệu được làm từ giấy dùng trong y tế, nặng 60GSM và film chống rách đạt chuẩn.Có 3 đường hàn liên tiếp có tác dụng chống rách. Dễ dàng tách rời lớp film khỏi lớp giấy mà không gây rách.Không chì, mù cao su, Túi ép loại dẹt có màu xanh nhạt, rất dai, chịu được nhiệt độ cao, bảo đảm vô trùng tuyệt đối. Dễ dàng kiểm tra và vận chuyển mà không bị nhiễm khuẩn trở lại	Cuộn/100 mét	Cuộn	20
46	Túi ép đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn 25 cm x100 m (Loại phòng)	Túi ép tiệt trùng dạng phòng. Nguyên liệu được làm từ giấy dùng trong y tế, nặng 60GSM và film chống rách đạt chuẩn.Có 3 đường hàn liên tiếp có tác dụng chống rách. Dễ dàng tách rời lớp film khỏi lớp giấy mà không gây rách.Không chì, mù cao su, Túi ép loại dẹt có màu xanh nhạt, rất dai, chịu được nhiệt độ cao, bảo đảm vô trùng tuyệt đối. Dễ dàng kiểm tra và vận chuyển mà không bị nhiễm khuẩn trở lại	Cuộn/100 mét	Cuộn	12
47	Sample cup serum các cỡ (1,5ml, 2ml, 2,5ml)	Nhựa PS, trong suốt	Gói≤500 cái	Cái	18000